

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày: 30 - 01 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Thanh Long

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị U

Địa chỉ: Khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị P

Địa chỉ: Khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lê Thị U trình bày:

Bà Huỳnh Kim P có tham gia các dây hụi do bà Lê Thị U làm chủ hụi như sau:

Dây 1: Hụi mở ngày 15/11/2020 âm lịch, hụi 1.000.000đồng/tháng, hụi có 34 phần, bà P tham gia 01 phần đã hốt vào ngày 15/12/2020, đóng được 17 lần và còn nợ lại bà U số tiền 17.000.000 đồng và hiện tại hụi chưa mãn.

Dây 2: Hụi mở ngày 19/03/2022 âm lịch, hụi 10.000đồng/ngày, 60 ngày mãn hụi. Hụi có 240 phần, bà P đã hốt hụi được 112.000.000đ, đóng được 38 ngày, còn nợ lại bà U số tiền 52.800.000 đồng.

Dây 3: Hụi mở ngày 08/03/2022 âm lịch, hụi 10.000đồng/ngày, 60 ngày mãn hụi. Hụi có 120 phần, bà P đã hốt hụi được 56.400.000 đồng, đóng được 49 ngày và còn nợ lại bà U số tiền 13.200.000 đồng.

Dây 4: Hụi mở ngày 12/9/2021 âm lịch, hụi 200.000 đồng/tuần, hụi có 73 phần. Bà P tham gia 03 phần và đã hốt hết 03 phần, đóng được 33 lần và còn nợ lại bà U số tiền 24.000.000 đồng.

Dây 5: Hụi mở ngày 20/10/2021 âm lịch, hụi 10 ngày, 500.000đồng/ngày, hụi có 50 phần. Bà P tham gia 03 phần, đã hốt hết 03 phần, đã đóng được 20 lần và còn nợ lại bà U số tiền 45.000.000 đồng.

Dây 6: Hụi mở ngày 03/12/2021 âm lịch, hụi 300.000đồng/tuần, hụi có 81 phần. Bà P tham gia 02 phần và đã hốt hết 02 phần, đóng được 22 lần và còn nợ lại bà U số tiền 35.400.000 đồng và hiện tại hụi chưa mãn.

Ngoài ra, bà U có cho bà Huỳnh Thị P mượn số tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 01/01/2022 (âm lịch), bà Huỳnh Thị P hỏi mượn bà U số tiền 50.000.000 đồng có làm biên nhận, không thoả thuận lãi suất. Khi mượn bà P hẹn 10 ngày sẽ trả lại cho bà U.

Lần 2: Ngày 04/01/2022 (âm lịch), bà Huỳnh Thị P hỏi mượn bà U số tiền 30.000.000 đồng, có làm biên nhận, không thoả thuận lãi suất. Khi mượn bà P hẹn 10 ngày sẽ trả lại cho bà U.

Lần 3: Ngày 07/01/2022 (âm lịch), bà Huỳnh Thị P hỏi mượn bà U số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận, không thoả thuận lãi suất. Khi mượn bà P hẹn 10 ngày sẽ trả lại cho bà U.

Tổng cộng bà P còn nợ lại bà U số tiền hụi chết là 187.400.000 đồng và số tiền đã mượn là 100.000.000 đồng.

Nay bà U yêu cầu bà Huỳnh Thị P có trách nhiệm trả cho bà U số tiền 287.400.000 đồng; trong đó gồm số tiền hụi chết là 187.400.000 đồng và số tiền đã mượn là 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị U rU lại một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Bà Lê Thị U rU lại yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi mở ngày 15/11/2020 âm lịch và dây hụi mở ngày 03/12/2021 âm lịch (ký hiệu dây hụi 1, 6) với số tiền là 52.400.000 đồng.

Bà Lê Thị U yêu cầu bà Huỳnh Thị P phải trả lại cho bà U tổng số tiền còn nợ là: 235.000.000 đồng, trong đó tiền hụi là 135.000.000 đồng và tiền vay là 100.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với khoản tiền vay từ tháng 10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 tháng với mức lãi suất 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:

Trước đây bà Huỳnh Thị P có tham gia các dây hụi do bà Lê Thị U làm chủ hụi và có vay của bà U số tiền cụ thể như sau:

- Hụi mở ngày 15/11/2020 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi có 34 phần, bà P tham gia 01 phần đã hốt hụi xong và đã đóng được 17 lần và còn nợ lại số tiền 17.000.000 đồng.

- Hụi mở ngày 19/03/2022 âm lịch, hụi 10.000đồng/ngày, 60 ngày mãn hụi. bà P có chơi 240 phần, bà P đã hốt hụi được 112.000.000 đồng, đóng được 38 ngày và còn nợ lại số tiền 52.800.000 đồng.

- Hụi mở ngày 12/9/2021 âm lịch, hụi 200.000 đồng/tuần, hụi có 73 phần. Bà P tham gia 03 phần và đã hốt hết 03 phần, đóng được 33 lần và còn nợ lại số tiền 24.000.000 đồng.

- Hụi mở ngày 20/10/2021 âm lịch, hụi 10 ngày, 500.000 đồng/ngày, hụi có 50 phần. Bà P tham gia 03 phần, đã hốt hết 03 phần, đóng được 20 lần và còn nợ lại số tiền 45.000.000 đồng.

- Hụi mở ngày 03/12/2021, hụi 300.000 đồng/tuần, hụi có 81 phần. Bà P tham gia 02 phần và đã hốt hết 02 phần, đóng được 22 lần và còn nợ lại bà U số tiền 35.400.000 đồng.

Tổng số tiền hụi còn nợ là: 174.200.000 đồng.

Đối với dây hụi mở ngày 08/03/2022 âm lịch, hụi 10.000 đồng/ngày, 60 ngày mãn hụi. Bà Lê Thị U cho rằng bà P có chơi 120 phần và đã hốt hụi được 56.400.000 đồng, đóng được 49 ngày và còn nợ lại số tiền 13.200.000 đồng. Bà P cho rằng lời trình bày này của bà U là không đúng. Dây hụi này bà P không có tham gia, bà P không có hốt hụi và không có nợ bà Lê Thị U dây hụi này.

Ngoài ra trước đây bà Huỳnh Thị P có hỏi mượn (vay) của bà Lê Thị U số tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 01/01/2022 (âm lịch), bà P vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất: 1.000.000 đồng lãi 7.000 đồng/ngày.

Lần 2: Ngày 04/01/2022 (âm lịch), bà P vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất: 1.000.000 đồng lãi 7.000 đồng/ngày.

Lần 3: Ngày 07/01/2022 (âm lịch), bà P có vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất: 1.000.000 đồng lãi 7.000 đồng/ngày.

Tổng số tiền vay là 100.000.000 đồng. Bà P đã trả lãi khoảng 01 năm rưỡi nay. Số tiền vốn 100.000.000 đồng bà P chưa có trả cho bà U. Nay bà P chỉ đồng ý trả cho bà Lê Thị U số tiền 250.000.000 đồng.

Đối với các giấy nợ hui và vay tiền: Chữ ký trong các giấy tờ đó không phải chữ ký của bà P, tuy nhiên bà P không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký. Bà P tự chịu trách nhiệm với việc không yêu cầu giám định chữ ký của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ lúc thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do là chưa tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với đây hui mở ngày 15/11/2020 âm lịch và đây hui mở ngày 03/12/2021 âm lịch.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hui. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Huỳnh Thị P nhưng bà P vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị P.

[3] Việc xác lập hợp đồng vay và các giao dịch về hui giữa các đương sự:

Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án văn bản nhận tiền vay có chữ ký và họ tên của bà Huỳnh Thị P thể hiện số tiền vay đã nhận là 120.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng và các giấy tờ nhận tiền hốt hụi có chữ ký và họ tên của bà Huỳnh Thị P. Ngoài ra, tại biên bản hòa giải, bản tự khai, biên bản ghi lời khai bà P đều thừa nhận có tham gia các dây hụi do bà Lê Thị U làm chủ, có vay của bà U 100.000.000 đồng, bà P xác định còn nợ của bà U số tiền vay là 100.000.000 đồng và còn nợ tiền hụi của bà U đối với các dây hụi mở ngày 15/11/2020, 19/03/2022, 12/9/2021, 20/10/2021 và 03/12/2021 âm lịch là 174.200.000 đồng. Tổng số tiền bà P thừa nhận còn nợ bà U là 250.000.000 đồng. Đối với dây hụi ngày mở ngày 08/3/2022 âm lịch bà P không thừa nhận có tham gia dây hụi này nên không có nợ tiền hụi đối với dây hụi này. Tuy nhiên, bà P không yêu cầu giám định chữ ký đối với giấy nhận nợ này nên Tòa án không xem xét.

Vì vậy có đủ cơ sở để xác định việc bị đơn bà Huỳnh Thị P còn nợ bà Lê Thị U 100.000.000 đồng tiền vay và còn nợ 135.000.000 đồng tiền hụi đối với các dây hụi mở ngày 19/03/2022, 08/03/2022, 12/9/2021 và 20/10/2021 (ký hiệu dây hụi 2,3,4,5). Tổng số tiền bà Huỳnh Thị P còn nợ bà Lê Thị U là 235.000.000 đồng.

Đối với dây hụi mở ngày 15/11/2020 âm lịch và dây hụi mở ngày 03/12/2021 âm lịch (ký hiệu dây hụi 1, 6), nguyên đơn đã rU yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả: Xét thấy bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ vay nên phải chịu lãi suất chậm trả. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm trả đối với khoảng tiền vay từ tháng 10/2022 (thời điểm nộp đơn khởi kiện) đến khi xét xử sơ thẩm là 03 tháng với lãi suất là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và đã có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất cụ thể như sau: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 03 \text{ tháng} = 2.490.000 \text{ đồng}$.

[5] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị P phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền 237.490.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với dây hụi mở ngày 15/11/2020 âm lịch và dây hụi mở ngày 03/12/2021 âm lịch.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: buộc bị đơn bà Huỳnh Thị P có nghĩa vụ nộp

5% án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468 và 471 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị U.

2. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị P phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị U số tiền 237.490.000 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị U đối với bị đơn bà Huỳnh Thị P về việc yêu cầu trả nợ đối với đây hội mở ngày 15/11/2020 âm lịch và đây hội mở ngày 03/12/2021 âm lịch với số tiền 52.400.000 đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị P phải có nghĩa vụ nộp là 11.874.500 đồng (mười một triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký
Huỳnh Thị Trinh

